

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/DS-ST

Ngày: 23/4/2024

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Lê Phương Thảo;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Khắc Hòa;

Ông Nguyễn Minh Duyệt .

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-DS ngày 06/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-DS ngày 20/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-DS ngày 09/4/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố D, Phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Giang T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số nhà I, đường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Ngày 12 tháng 02 năm 2023 bà Nguyễn Thị Giang T đã mượn của ông Lê Thanh H số tiền là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) với lý do là làm ăn và khắc phục

cuộc sống. Bà T hẹn trong vòng 04 tháng từ ngày 12/02/2023 đến ngày 12/06/2023 sẽ hoàn trả lại số tiền trên cho ông H.

Sau khi hết thời hạn trả nợ nhưng bà T vẫn không trả nợ, mặc dù nhiều lần ông H yêu cầu trả nợ nhưng bà T vẫn cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Giang T phải trả cho ông H số tiền đã mượn là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu về lãi suất.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Thanh H yêu cầu buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Giang T trả cho ông H số tiền đã mượn là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến gì đối với việc khởi kiện của nguyên đơn, không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thông báo lý do vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Thanh H, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn bà Nguyễn Thị Giang T cư trú tại số nhà I, đường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 3 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về nợ gốc: Theo trình bày của nguyên đơn và 02 giấy mượn tiền của bà Nguyễn Thị Giang T thể hiện ngày 12/02/2023, bị đơn nợ nguyên đơn tổng số tiền đã mượn là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng). Hội đồng xét xử thấy rằng đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và đã hết thời hạn trả nợ nhưng bà T không trả khoản tiền vay. Căn cứ các Điều 463, 466, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên

đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng).

[2.2] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định pháp luật là 2.750.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh H, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Giang T phải trả cho nguyên đơn ông Lê Thanh H số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện số tiền có nghĩa vụ phải trả thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Giang T phải chịu 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Lê Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.375.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000016 ngày 06/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Hoàng Lê Phương Thảo**